

Bản án số: 45/2018HS-ST
Ngày 29 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm

Ông Thân Văn Nhau

Bà Phạm Thị Tuyết Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Địch Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 05/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75C/2018/HSST-QĐ ngày 03/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức M, sinh năm 1983; nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã Đ, Thành phố B; chỗ ở hiện nay: Ngách 4, ngõ 164, đường C, phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1954 và bà: Lương Thị B (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ: Hoàng Thị Vân A, sinh năm 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Trần Văn A và bà Võ Thị An B- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Dân An- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Ông A vắng mặt, bà B có mặt.

- Bị hại: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc K- Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng G- Giám đốc Ngân

hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Bắc Giang II. Người được ủy quyền lại bà Ngô Thị Thanh T (tức Ngô Thanh T1)- Phó Giám đốc phụ trách phòng giao dịch D- Agribank chi nhánh Bắc Giang II. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 30, đường N, tổ dân phố P, phường D, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NLQ1, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Số 5B, đường T, phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh NLQ2, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 68, tổ dân phố 3, phường M, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị NLQ3, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh NLQ4, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Số 475 đường L, phường H, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh NLQ5, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

6. Chị NLQ6, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị NLQ7, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: Số 5B, đường T, phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

8. Anh NLQ8, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

9. Anh NLQ9, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Số 22, tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Đình Kế, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

10. Anh NLQ10, sinh năm 1981, hiện ở Hà Nội, là anh trai bị cáo M. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị NLC1, sinh năm 1979. Có mặt

Địa chỉ: số nhà 5B ngõ 11 đường V, phường H, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị NLC2, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ 22A đường Đê Châu Xuyên, phường L, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị NLC3, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ dân phố M, phường Đ, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị NLC4, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: số 246 đường L, phường D, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Nguyễn Đức M, NLQ3 ở số nhà 4, ngõ 16, đường C, phường L, Thành phố B. Tháng 01/2017 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị NLQ3 đưa 2 con về sinh sống tại nhà mẹ đẻ là Dương Thị H ở thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang sau đó đi xuất khẩu lao động tại các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất. Tháng 4/2017, M bán ngôi nhà trên và mua ngôi nhà tại ngách 4, ngõ 164, đường C, phường T, Thành phố B để ở và kinh doanh mua bán xe ô tô cũ. Tháng 11/2017, chị NLQ3 về nước và tiếp tục sinh sống tại thôn H, xã P, huyện L.

Do nợ tiền một số người nhưng chưa trả được nên M nảy sinh ý định cướp tiền tại Phòng giao dịch D thuộc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Giang II, địa chỉ số nhà 1122 đường L, phường D, thành phố B. Thời điểm này, M đang mượn và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 98B2-899.22 và xe ô tô nhãn hiệu KIA CD5 biển kiểm soát 98A- 010.80 của anh NLQ1, sinh năm 1969 ở số nhà 5B, đường T, phường T, thành phố B.

Theo M khai vào ngày 25/01/2018 khi đi xe máy đến làng T, xã D, thành phố B thì tìm nhặt được 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 98H9-4858 nên đem về nhà mục đích sử dụng để đi cướp. Sau đó, M tự làm một quả mìn giả bằng cách cho cát vào chiếc vỏ hộp điện thoại di động Iphone 6S, lấy 01 chiếc tụ điện của quạt trần hỏng, 01 dây ăngten của xe đồ chơi trẻ em cắm vào rồi quấn nylon đen và dán băng dính xung quanh. M xé mảnh giấy từ quyển sổ tay và viết dòng chữ TAO CÓ 1 QUẢ BOM, 1 KHẨU SÚNG TRONG TÚI BỎ TIỀN LÊN NẾU KHÔNG MUỐN CHẾT.

Buổi sáng ngày 26/01/2018, M tháo biển kiểm soát xe Suzuki ra và lắp biển kiểm soát 98H9- 4858. M tháo gương xe, mặc quần áo gió màu xám, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang, đi giày vải, đeo găng tay mục đích tránh bị phát hiện. M đem theo 01 ba lô vải bên trong để tờ giấy có nội dung đe dọa, 01 khẩu súng nhựa màu đen (M khai mua trên mạng internet từ trước), 01 quả mìn giả và 01 chiếc điều khiển loại khóa cửa xe ô tô rồi đi xe máy đến khu vực Phòng giao dịch Ngân hàng Agribank phường D, thành phố B để đợi thời cơ vào cướp tiền. Khoảng 11 giờ cùng ngày, M đi vào phòng giao dịch nhưng quan sát thấy trong phòng có đông người, nhân viên bảo vệ vẫn đang làm việc nên chưa dám thực hiện và ra về. Khoảng 14 giờ cùng ngày, M tiếp tục sử dụng phương tiện, trang phục và công cụ như trên đi đến khu vực phòng giao dịch để cướp.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, M dừng xe trước cửa phòng giao dịch và giả vờ nghe điện thoại để quan sát. M thấy thời điểm này nhân viên bảo vệ không có mặt ở đó còn trong phòng giao dịch chỉ có 04 nhân viên nữ và 02 khách hàng nữ nên thuận lợi cho việc thực hiện cướp tiền. M đi đến vị trí quầy giao dịch của khách hàng, lấy tờ giấy có nội dung đe dọa rồi đưa cho chị NLC1 là nhân viên phòng

giao dịch xem. Sau đó, M lấy quả mìn giả đặt lên trên mặt bàn, lấy khẩu súng từ trong ba lô cầm trên tay phải rồi để chiếc ba lô lên mặt bàn. M cầm súng bằng tay phải, tay trái cầm chiếc điều khiển, hướng nòng súng về phía các nhân viên phòng giao dịch, đe dọa sẽ bắn và kích nổ mìn đồng thời yêu cầu cho tiền vào trong ba lô. Chị NLC1 sợ nên mở tủ sắt lấy tiền cho vào ba lô của M tổng 1,1 tỷ đồng gồm 05 cọc tiền có mệnh giá 200.000 đồng và 01 cọc tiền có mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, M đút khẩu súng vào trong ba lô, cầm chiếc ba lô đựng tiền đi ra ngoài rồi đi xe máy về nhà.

Khi đi về đến nhà, M cởi quần áo, tháo biền kiểm soát 98H9-4858 ra rồi cho biền kiểm soát, quần áo, chiếc điều khiển, giấy, mũ lưỡi chai, khẩu trang và chiếc ba lô đựng tiền vào cốp xe ô tô biền kiểm soát 98A- 010.80. M thay quần áo rồi đi xe đến thành phố Bắc Ninh mục đích để vớt các công cụ, trang phục sử dụng phạm tội. Khi đến đoạn đường vắng thuộc địa phận thành phố Bắc Ninh, M xuống xe và kiểm đếm thì thấy cướp được tổng số 1,1 tỷ đồng. M định vớt trang phục xuống lề đường thì phát hiện thấy có người nên không vớt nữa mà lái xe về thành phố B. M đến cửa hàng Viettel tại đường H, thành phố B chuyển trả nợ 14.000.000 đồng cho NLQ5 trú tại tổ 2, phường S, thành phố C qua dịch vụ Bankplus; trả nợ NLQ4 ở số nhà 475 đường L, phường H, thành phố B 55.000.000 đồng; trả nợ NLQ8 ở Thôn P, xã Đ, Thành phố B 60.000.000 đồng; trả NLQ6 là nhân viên Công ty cổ phần viễn thông FPT chi nhánh Bắc Giang 495.000 đồng tiền cước phí sử dụng dịch vụ truyền hình cáp và internet; đưa cho NLQ7 ở số nhà 5B đường T, phường T, thành phố B 2.400.000 đồng để nhờ giúp đóng tiền họ.

Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, M đi xe ô tô về nhà vợ ở thôn H, xã P, huyện L. Tại đây, M đưa cho vợ 40.000.000 đồng để trả nợ. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi mọi người đã ngủ, M đem quần áo, chiếc điều khiển, giấy, mũ lưỡi chai, khẩu trang, ba lô ra vườn nhà dùng bật lửa đốt sau đó đi ngủ. Khoảng 05 giờ ngày hôm sau, M đem 560.000.000 đồng bọc bằng 03 lớp túi ni lon ra phía sau nhà và dùng cuốc đào đất chôn giấu; chôn biền kiểm soát 98H9- 4858 ở vườn còn số tiền 340.000.000 đồng để vào trong xe ô tô. Sau đó, M đi xe ô tô đến khu vực thôn Đ, xã T, huyện L ném khẩu súng nhựa xuống ao nước ven đường.

Ngày 28/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang triệu tập M để làm việc thì M xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra thu giữ của M 02 điện thoại Iphone 5; xe ô tô biền kiểm soát 98A-010.80; số tiền 7.273.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Đức M. Kiểm tra xe ô tô biền kiểm soát 98A-010.80 thu giữ 16 sấp tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 sấp tiền mệnh giá 100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã niêm phong số tiền trên (bút lục 243-245, 253).

Căn cứ lời khai của M, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở NLQ3 ở thôn H, xã P, huyện L đã thu giữ 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi trai màu đỏ; 01 biền kiểm soát 98H9- 4858; thu tại vườn những sản phẩm cháy (kiểm tra sản phẩm cháy có 08 vòng tròn kim loại, đường kính trung bình 0,9 cm; 09 hạt hình cầu màu đen, 01 khóa kéo); 01 cuốc cán gỗ; đào tại vị trí nền đất cạnh tường phía sau nhà thu giữ 01 túi ni lon chứa 03 cọc tiền, mệnh giá 200.000 đồng gồm 02 cọc 10 sấp và 01 cọc 8 sấp. Cơ quan điều tra đã niêm

phong số tiền trên; truy tìm tại khu vực ao nhà anh An Văn C ở thôn Đ, xã T, huyện L thu giữ 01 khẩu súng nhựa (bút lục 19, 246).

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Đức M thu giữ 01 xe mô tô Suzuki biển kiểm soát 98B2-899.22; 01 đôi găng tay; 01 vỏ nhựa màu trắng; 05 mảnh giấy hương dẫn sử dụng điện thoại Iphone 6S; 01 quyển sổ; 01 bút bi Thiên Long; 02 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu vàng; 01 con dao nhọn nhãn hiệu KIWI dài 27,5 cm (bút lục 14).

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ việc là phòng giao dịch ngân hàng Agribank số 1122 đường L, phường D, thành phố B được thiết kế gồm 3 tầng khép kín. Phòng giao dịch nằm tại tầng 01; cửa ra vào hướng Tây Bắc là cửa thủy lực gồm 02 cánh trong trạng thái mở. Tại vị trí cách cửa ra vào 2,1m có kê một dãy bàn gỗ gồm 05 khoang xếp sát nhau tạo thành chữ L, dưới gầm bàn mỗi khoang đều có 01 két sắt nhãn hiệu Hòa Phát kích thước 0,48x0,68x0,5m trong trạng thái đóng có cắm chìa khóa. Trên mặt bàn khoang thứ 3 tính từ Đông Nam sang Tây Bắc phát hiện 01 mảnh giấy kích thước 0,1 x 0,07m có ghi chữ TAO CÓ 1 QUẢ BOM, 1 KHẨU SÚNG TRONG TÚI BỎ TIỀN LÊN NẾU KHÔNG MUỐN CHẾT và 01 khối hình hộp chữ nhật cuốn nylon màu đen, bên ngoài dán băng dính màu trắng, trên gắn hệ thống 2 khối trụ tròn nối liền với 1 cân bằng nhựa dài 11,5 cm (dạng tụ điện nối liền với ăng ten bằng dây điện). Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ mảnh giấy và khối hình hộp nêu trên (bút lục 81, 82). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ đầu thu camera giám sát tại phòng giao dịch để điều tra.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định dấu vết, chữ viết trên tờ giấy tại hiện trường; trưng cầu giám định dấu vết quả mìn giả, trên 02 biển kiểm soát xe mô tô, khẩu súng nhựa và túi nylon đựng tiền.

Kết luận giám định số 290/KL-PC54 ngày 10/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Mặt ngoài khối hộp chữ nhật, quần nylon màu đen, ngoài dán băng dính màu trắng, trên có gắn hệ thống 02 khối trụ tròn nối liền với một cân bằng nhựa dài 11,5 cm phát hiện 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu số 1.

- Mặt trong khối hộp chữ nhật, quần nylon màu đen, ngoài dán băng dính màu trắng, trên có gắn hệ thống 2 khối trụ tròn nối liền với 1 cân bằng nhựa dài 11,5 cm phát hiện 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, ký hiệu số 2 và 3.

- Trên mảnh giấy gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân.

- Dấu vết đường vân ký hiệu số 1 với dấu vân in ở ô ngón trỏ phải trên chỉ bản đứng tên Hà Ngọc Ban là cùng một người. (Anh Ban là cán bộ Ban chỉ huy quân sự thành phố B được phân công nhiệm vụ xử lý an toàn quả mìn).

- Dấu vết đường vân ký hiệu số 2 và số 3 với dấu vân in ở ô ngón trỏ phải trên chỉ bản đứng tên NLQ3 là của cùng một người.

- Không phát hiện thấy dấu vết sinh vật trên các mẫu vật gửi giám định (bút lục 40, 41).

Kết luận giám định số 291/KL-PC54 ngày 20/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trên biển kiểm soát xe mô tô 98B2- 899.22 phát hiện 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

- Trên khẩu súng, biển kiểm soát xe mô tô 98H9-4858 và 03 túi ni lông gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

- Dấu vết đường vân thu trên biển kiểm soát xe mô tô 98B2-899.22 với dấu vân in ở ô ngón cái phải trên chỉ bản đứng tên Nguyễn Đức M là của cùng một người (bút lục 43, 44).

Kết luận giám định số 161/KL-PC54 ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (mảnh giấy đã thu giữ có nội dung TAO CÓ 1 QUẢ BOM, 1 KHẨU SÚNG TRONG TÚI BỎ TIỀN LÊN NẾU KHÔNG MUỐN CHẾT) so với chữ viết của Nguyễn Đức M trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra (bút lục 46).

Kết luận giám định số 180/KL-PC54 ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Khẩu súng gửi đến giám định là súng bắn các viên bi tròn bằng lực đẩy của áp lực khí nén- thuộc đồ chơi nguy hiểm không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng (bút lục 48).

Kết luận giám định số 712/C54 (P4) ngày 19/03/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 08 vòng tròn kim loại màu trắng gửi giám định đều có thành phần của nhôm 91,57%; silic 4,67%; sắt 3,44 %; kẽm 0,32%”. Các vòng tròn trắng trên thông thường dùng làm lỗ buộc dây giày vải.

- 01 khóa kéo kim loại gửi giám định có thành phần của đồng 64,41%; kẽm 35,59 %. Khóa kéo kim loại thường được dùng làm trong balo, quần áo.

- 09 hạt hình cầu màu đen gửi giám định đều có thành phần của Silic, nhôm, sắt. Hàm lượng silic 50,93%; nhôm 30,86%; sắt 18,21 %.

- 03 vòng tròn kim loại trên sản phẩm cháy màu đen có khoảng cách 1,5 cm là sản phẩm tương tự như các vòng tròn trắng ở trên (bút lục 52).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền của những người được M trả nợ và đưa cho, cụ thể như sau:

- NLQ9 ở tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường D, thành phố B nộp 20.000.000 đồng. Anh Hạ khai được anh Luận trả nợ số tiền trên.

- NLQ3 nộp 40.000.000 đồng.

- NLQ7 nộp 2.400.000 đồng.

- NLQ5 nộp 14.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ngân hàng Agribank Bắc Giang II 983.673.000.000 đồng và 01 đầu thu camera giám sát; trả lại NLQ1 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-899.22 và 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A-010.80 (bút lục 71, 75, 77).

Về trách nhiệm dân sự: Theo Phòng giao dịch D thuộc Ngân hàng Agribank Bắc Giang II trình báo bị cướp 1,1 tỷ đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại 983.673.000 đồng. Bà Ngô Thị Thanh T là đại diện được ủy quyền yêu cầu Nguyễn Đức M bồi thường 116.327.000 đồng.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 03/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định một mình thực hiện tội phạm, không có ai xúi giục, kích động hoặc tham gia phạm tội.

Bà Ngô Thị Thanh T là đại diện hợp pháp của người bị hại được ủy quyền và người làm chứng chị NLC1 khai diễn biến vụ việc xảy ra vụ cướp tài sản như đã khai trong quá trình điều tra. Những người này cũng khẳng định do thấy M dùng súng và đe dọa sẽ nổ mìn nên hoảng sợ và buộc phải giao tiền để bảo toàn tính mạng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trình bày: giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa khai:

1- Anh NLQ2 khai tại bút lục 192, 193 như sau: Khoảng đầu năm 2012 thì có mua 01 xe ô tô con KIA, BKS 98A-010.80, đăng ký chính chủ, đến năm 2017, đầu năm 2018 thì có bán lại cho anh NLQ1 nhà ở phường T.

2- Anh NLQ5 tại bút lục 205, 207 có khai: Tôi và M quen biết nhau vì cùng làm nghề mua bán xe cũ, quá trình quen biết cuối năm 2017 tôi có gửi M số tiền 14 triệu để đặt cọc mua xe giúp song M không mua được, sau đó đòi nhiều lần, đến 16h ngày 26/01/2018 thì M gọi điện nói trả tiền qua dịch vụ chuyển tiền của Viettel; đến khoảng hơn 20h cùng ngày 26/01/2018 thì ra rút số tiền trên, đến 2-3 ngày sau biết M bị bắt vì tội Cướp tài sản. Khi gửi trả tiền thì M không nói gì về nguồn gốc tiền; tôi tự nguyện nộp lại số tiền trên, việc nợ lẫn giữa anh NLQ5 và M thì chúng tôi sẽ tự giải quyết.

3- Chị NLQ6 tại bút lục 211, 213 có khai: là nhân viên thu cước, ngày 26/01/2018 có gọi điện cho M thì M nói đang ở TP Bắc Ninh và hẹn 30 phút nữa về gặp tôi. Sau đó anh M đi một chiếc xe ô tô cũ màu xám, khi gặp tôi đưa cho anh M 01 tờ hóa đơn với số tiền 495.000đ. anh M đưa cho tôi tờ mệnh giá 500.000đ, tôi trả lại M 5000đ sau đó đi; số tiền trên đến 28/01/2018 đã nộp vào ngân hàng Việt Nam thịnh vượng; không biết nguồn gốc tiền là ở đâu.

4- Anh NLQ10: Anh NLQ10 là anh trai bị cáo M có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: việc anh NLQ10 bồi thường 40 triệu đồng cho ngân hàng là do

bị cáo tác động nhờ anh bồi thường giúp, anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền trên.

Những người làm chứng vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 16 năm đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2018..

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam- Phòng giao dịch D- Agribank Chi nhánh Bắc Giang II do bà Ngô Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền số tiền 116.327.000 đồng, được trừ đi số tiền 40 triệu đồng do anh trai của bị cáo là NLQ10 đã nộp thay bị cáo tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang, bị cáo phải bồi thường tiếp 76.327.000đ.

Trả lại Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam- Phòng giao dịch D- Agribank Chi nhánh Bắc Giang II do bà Ngô Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền số tiền 40 triệu đồng do anh trai của bị cáo là NLQ10 đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang tại biên lai thu tiền số AA/2010/000898 ngày 24/10/2018.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về vật chứng, về án phí.

Luật sư Trần Văn A bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức M có quan điểm: Về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo M nhất trí với Viện kiểm sát, đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 117, 118, 123 Bộ luật dân sự; Điều 106, 105, 89 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: để tịch thu số tiền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được bị cáo trả nợ và để trả lại cho Ngân hàng. Những người này có quyền yêu cầu bị cáo M trả khoản tiền vay nợ bằng quan hệ dân sự khác. Cần rút kinh nghiệm với cơ quan điều tra về việc tất cả những tài sản, tài liệu đã thu của bị cáo phải lập biên bản.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của luật sư cho bị cáo và đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư bào chữa cho bị cáo:

- Căn cứ vào tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thấy rằng mức án Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù là phù hợp.

- Về việc luật sư đề nghị tịch thu số tiền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa giao nộp trong quá trình điều tra thì thấy: Bản thân bị cáo khi trả nợ cho những người liên quan này thì không nói gì về nguồn gốc số tiền này do đâu mà có. Những người này không biết nguồn tiền do phạm tội mà có, họ không có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam là phù hợp với quy định của pháp luật.

Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng. Tuy nhiên, trong vụ án này việc cơ quan điều tra thu giữ lắc vàng, nhẫn cưới, ví da, 01 đồng hồ bằng kim loại của bị cáo mà không lập biên bản là có vi phạm, mặc dù những tài sản này đã trả lại cho gia đình bị cáo, vấn đề này cần rút kinh nghiệm.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Đức M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với tài liệu thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Do nợ tiền một số người nhưng chưa trả được nên M nảy sinh ý định cướp tiền tại ngân hàng để trả nợ. M đã làm giả 01 quả mìn, chuẩn bị 01 khẩu súng nhựa, viết giấy có nội dung đe dọa để thực hiện việc cướp. Ngày 26/01/2018, M đến phòng giao dịch của Ngân hàng Agribank Bắc Giang II, địa chỉ số 1122, đường L, phường D, thành phố B sử dụng mìn, súng giả, đưa cho chị NLC1 là nhân viên phòng giao dịch xem tờ giấy có nội dung đe dọa và cướp được 1,1 tỷ đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức M có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản là một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản trái pháp luật đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo bị dư luận và quần chúng nhân dân đặc biệt lên án.

Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố về tội danh, điểm khoản, điều luật của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét về vai trò, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức M: Không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS năm.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đức M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp Cơ quan điều tra thu hồi tài sản; đã bồi thường tiếp cho Ngân hàng 40 triệu đồng, đại diện theo ủy quyền của bị hại bà T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo M mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, đã tích cực khắc phục thiệt hại cho bị hại nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại Phòng giao dịch D, Chi nhánh Bắc Giang II tổng số 983.673.000 đồng. Bà Ngô Thị Thanh T là đại diện được ủy quyền yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 116.327.000 đồng; xét thấy yêu cầu của người bị hại là đúng quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bị hại.

Xác nhận anh NLQ10 anh trai bị cáo M đã nộp số tiền 40.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010/ 000898 ngày 24/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để đảm bảo việc bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Đức M còn phải bồi thường cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do bà Ngô Thị Thanh T (tức Ngô Thanh T1) là người được ủy quyền lại nhận số tiền 76.327.000đ để thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Trong vụ án này, anh NLQ1 cho bị cáo mượn xe mô tô và xe ô tô nhưng không biết bị cáo M sử dụng làm phương tiện phạm tội; NLQ5, NLQ4, NLQ8, NLQ6, NLQ7, NLQ3 được M trả nợ và đưa tiền nhưng không biết nguồn gốc tiền là do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô BKS 98B2-899.22 và xe ô tô BKS 98A-010.80. Kết quả điều tra đã xác định những tài sản trên là do M mượn của anh NLQ1 để đi lại. Anh NLQ1 không biết M sử dụng để thực hiện việc cướp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh NLQ1 những tài sản trên là có căn cứ.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng thu trong quá trình điều tra gồm: 01 tụ điện có chữ Motor running capacitor màu xám, hình trụ tròn; 01 khối nhựa màu xanh, rỗng ruột; 01 khối hộp, loại đựng điện thoại Iphone 6s, trong chứa cát; 01 đôi găng tay có chữ “SHUANG.T.F”; 01 vỏ nhựa màu trắng, KT (14,5x7,5)cm; 05 mảnh giấy kim loại hướng dẫn sử dụng điện thoại Iphone 6s; 01 quyển sổ nhãn hiệu SIN^RLINE; 01 bút Thiên Long màu xanh; 02 lọ keo nhãn hiệu 502 đã qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu vàng; 01 con dao nhọn nhãn hiệu KIWI dài 27,5cm, bản rộng 3,7cm; 01 túi nilong màu đen, trong có 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu nâu đỏ, 01 mũ lưỡi chai màu đỏ; 01 BKS 98H9-4858; 02 phong bì: 01 phong bì ký hiệu 712/C54(P4) ghi “Mẫu vật hoàn trả” được niêm phong bằng 03 dấu đỏ của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát có tên và chữ ký của Vũ Quốc H và Nguyễn Dương H1; 01 phong bì của Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an niêm phong bằng 03 dấu đỏ của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát có tên và chữ ký của Vũ Quốc H và Nguyễn Dương H1; 01 cuốc cán gỗ dài 1,3cm, đường kính 3,6cm, lưỡi cuốc có kích thước (17,5x16,7)cm; 01 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu đỏ, 01 túi nilon màu đen; 01 khẩu súng nhựa màu đen.

- Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Đức M; trả lại bị cáo 02 chiếc điện thoại Iphone 5 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thông qua giải quyết vụ án này, kiến nghị Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam-Chi nhánh Bắc Giang cũng như những ngân hàng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cần tăng cường hơn nữa các biện pháp để bảo đảm an toàn tại các địa điểm giao dịch trên địa bàn tỉnh, nhất là biện pháp tăng cường an ninh, bảo vệ để góp phần ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm tương tự xảy ra.

[7] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền còn phải bồi thường.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M **16 (mười sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải bồi thường cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- phòng giao dịch D- Agribank chi nhánh Bắc Giang II do bà Ngô Thị Thanh T (Tức Ngô Thanh T1) là người được ủy quyền lại nhận số tiền 116.327.000 đồng.

Xác nhận anh NLQ10 anh trai bị cáo M đã nộp số tiền 40.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010/ 000898 ngày 24/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để đảm bảo việc bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Đức M còn phải bồi thường tiếp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- phòng giao dịch D- Agribank chi nhánh Bắc Giang II do bà Ngô Thị Thanh T (Tức Ngô Thanh T1) là người được ủy quyền lại nhận số tiền 76.327.000đ để thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- phòng giao dịch D- Agribank chi nhánh Bắc Giang II do bà Ngô Thị Thanh T (Tức Ngô Thanh T1) là người được ủy quyền lại nhận số tiền 40.000.000 đồng do anh Nguyễn Văn NLQ10 đã nộp tại biên lai thu số AA/2010/000898 ngày 24/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

* Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng thu trong quá trình điều tra gồm:

- 01 tụ điện có chữ Motor running capacitor màu xám, hình trụ tròn;
- 01 khối nhựa màu xanh, rỗng ruột;
- 01 khối hộp, loại đựng điện thoại Iphone 6s, trong chứa cát;
- 01 đôi găng tay có chữ “SHUANG.T.F”;
- 01 vỏ nhựa màu trắng, KT (14,5x7,5)cm;
- 05 mảnh giấy kim loại hướng dẫn sử dụng điện thoại Iphone 6s;
- 01 quyển sổ nhãn hiệu SIN^RLINE; 01 bút Thiên Long màu xanh;
- 02 lọ keo nhãn hiệu 502 đã qua sử dụng;
- 01 cuộn băng dính màu vàng;
- 01 con dao nhọn nhãn hiệu KIWI dài 27,5cm, bản rộng 3,7cm;
- 01 túi nilong màu đen, trong có 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu nâu đỏ, 01 mũ lưỡi chai màu đỏ;
- 01 BKS 98H9-4858;
- 02 phong bì: 01 phong bì ký hiệu 712/C54(P4) ghi “Mẫu vật hoàn trả” được niêm phong bằng 03 dấu đỏ của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát có tên và chữ ký của Vũ Quốc H và Nguyễn Dương H1; 01 phong bì của Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an niêm phong bằng 03 dấu đỏ của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát có tên và chữ ký của Vũ Quốc H và Nguyễn Dương H1;
- 01 cuốc cán gỗ dài 1,3cm, đường kính 3,6cm, lưỡi cuốc có kích thước (17,5x16,7)cm;
- 01 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu đỏ, 01 túi nilon màu đen; 01 khẩu súng nhựa màu đen.

* Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM số 9704.0507.2996.7138 đều mang tên Nguyễn Đức M;

* Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei cuối “42781”, đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imei cuối “18374”, đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.816.400đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung